



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 26/1/2026 của UBND xã Đình Trang Thượng)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	123.884.000.000	Tổng số chi	123.884.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	16.753.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	8.149.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	85.213.000.000	II. Chi thường xuyên	113.685.000.000
III. Thu bổ sung	21.918.000.000	III. Dự phòng	2.050.000.000
- <i>Bổ sung cân đối</i>			
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	21.918.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 91 /QĐ-UBND ngày 26/1/2026 của UBND xã Đình Trang Thượng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	Tổng thu	125.784.000.000	123.884.000.000
I	Các khoản thu 100%	16.753.000.000	16.753.000.000
1	Phí, lệ phí	443.000.000	443.000.000
2	Lệ phí trước bạ nhà, đất	16.000.000.000	16.000.000.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000.000	10.000.000
4	Thu khác	300.000.000	300.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	109.031.000.000	85.213.000.000
1	Thuế Thu nhập cá nhân	18.358.000.000	14.145.000.000
2	Thuế GTGT	28.106.000.000	23.047.000.000
3	Thuế TNDN	7.498.000.000	6.148.300.000
4	Thuế Tài nguyên	42.801.000.000	35.079.820.000
5	Thu tiền sử dụng đất	7.000.000.000	6.000.000.000
6	Thu tiền thuê đất trong nước	110.000.000	33.000.000
7	Thuế bảo vệ môi trường	274.000.000	224.680.000
8	Thu khác	3.100.000.000	-
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	1.784.000.000	535.200.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	21.918.000.000
1	- Thu bổ sung cân đối		
2	- Thu bổ sung có mục tiêu		21.918.000.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 91 /QĐ-UBND ngày 26/1/2026 của UBND xã Đình Trang Thượng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	123.884.000.000	8.149.000.000	115.735.000.000
	Trong đó			
1	Chi sự nghiệp kinh tế	3.348.500.000		3.348.500.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	55.533.400.000		55.533.400.000
3	Chi khoa học công nghệ	936.000.000		936.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế	3.397.800.000		3.397.800.000
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	396.000.000		396.000.000
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	180.000.000		180.000.000
7	Chi sự nghiệp thể dục - thể thao	180.000.000		180.000.000
8	Chi đảm bảo xã hội	1.048.800.000		1.048.800.000
9	Chi sự nghiệp môi trường	495.000.000		495.000.000
10	Chi an ninh - quốc phòng	1.220.000.000		1.220.000.000
-	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	495.000.000		495.000.000
-	Chi quốc phòng	725.000.000		725.000.000
11	Chi quản lý hành chính	21.306.600.000		21.306.600.000
12	Chi khác ngân sách	897.900.000		897.900.000
13	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ tiết kiệm chi thường xuyên	2.827.000.000		2.827.000.000
14	Dự phòng ngân sách	2.050.000.000		2.050.000.000
15	Chi các chương trình mục tiêu	21.918.000.000		21.918.000.000

(Kèm theo Quyết định số 91 /QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND xã Đình Trang Thượng)

TT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó: nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
									Nguồn cân đối ngân sách		Nguồn đóng góp
1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG		17.100.000.000	0			8.149.000.000		8.149.000.000	0	
I	Công trình khởi công mới		17.100.000.000	0			1.100.000.000		1.100.000.000	0	
1	Đường giao thông thôn Tân Lâm 4	2026-2028	2.800.000.000	0			300.000.000		300.000.000		
2	Đường giao thông tạm trú 2 Thôn Tân Thượng 3	2026-2028	5.800.000.000	0			400.000.000		400.000.000		
3	Đường vào nghĩa địa thôn 4, 5	2026-2028	8.500.000.000	0			400.000.000		400.000.000		
II	Vốn bố trí khi đủ điều kiện						7.049.000.000		7.049.000.000		